

Bản án số: 700/2022/HC-ST

Ngày: 25-5-2022

V/v khiếu kiện quyết định hành
chính về bồi thường, hỗ trợ và
tái định cư khi nhà nước thu
hồi đất.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Bảo Nguyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Đắc My Trân

2. Bà Phạm Thị Hồng Hương

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Bùi Thái Ngọc Huyền – Thư ký Tòa
án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: Bà Lê Thị
Kim Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2022 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân Thành phố Hồ
Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 364/2020/TLST-
HC ngày 09 tháng 10 năm 2020 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính về
bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất” theo Quyết định đưa
vụ án ra xét xử số 1307/2022/QĐXXST-HC ngày 08 tháng 4 năm 2022 và Quyết
định hoãn phiên tòa số 4533/2022/QĐST-HC ngày 26 tháng 4 năm 2022, giữa các
đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Nguyễn Văn T (sinh năm: 1931, chết năm 2021).

Địa chỉ: phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của người khởi kiện ông Nguyễn Văn
T: Ông Nguyễn Văn T1. (Có mặt)*

Địa chỉ: phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Văn T1:

Ông Trần L (Có mặt)

Địa chỉ: đường Hoàng Quốc Việt, phường P, Quận B, Thành phố Hồ Chí
Minh.

(Theo giấy ủy quyền ngày 07/4/2022)

2. Người bị kiện: Ủy ban nhân dân thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.
(Vắng mặt)

Địa chỉ: phường M, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện:

- Ông Huỳnh Văn T - Phó Trưởng ban Bồi thường giải phóng mặt bằng thành phố T (Vắng mặt)

- Ông Bùi Trọng Đ – Phó Trưởng phòng Nghiệp vụ 4, Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng thành phố T(Có mặt)

- Ông Huỳnh T – Nhân viên Phòng Nghiệp vụ 4, Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng thành phố T(Có mặt)

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.
(Vắng mặt)

Địa chỉ: phường M, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T:

Ông Huỳnh Văn T - Phó Trưởng ban Bồi thường giải phóng mặt bằng thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

Ông Bùi Trọng Đ – Phó Trưởng phòng Nghiệp vụ 4, Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt)

Ông Huỳnh T– Nhân viên Phòng Nghiệp vụ 4, Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt)

3.2. Ông Nguyễn Văn Q (Có mặt)

Địa chỉ: 34/3 Đường 30, tổ 6, khu phố Long Hòa, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Người khởi kiện ông Nguyễn Văn T (chết năm 2021), người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của người khởi kiện ông Nguyễn Văn T là ông Nguyễn Văn T1 trình bày:*

Ông T yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 263/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban nhân dân (UBND) Quận C và buộc UBND Quận C áp dụng đúng chính sách về việc kiểm kê, bồi thường, hỗ trợ tái định cư cho hộ ông Nguyễn Văn T.

Ông Trần L trình bày:

1-Về nguồn gốc đất, chi tiết các loại đất, tình trạng tranh chấp:

Đất nông nghiệp thuộc thửa 305 và một phần rạch, tờ bản đồ 15 TL 02/CT-UB có nguồn gốc do ông bà để lại cho ông Nguyễn Văn T trước năm 1975 sử dụng cho đến nay.

Phần đất biên trồng dừa nước : 1837,5 m²

Phần đất trồng cây lâu năm : 104.00 m²

Đất vườn gò : 123.00 m²

Nguồn gốc đất không có tranh chấp, đã có bổ sung giấy cam kết không tranh chấp, có xác nhận chữ ký của bà Huỳnh Thi T về thửa đất 305 tờ bản đồ 15 TL 02/CT-UB.

2-Về quá trình thu hồi đất và bồi thường hỗ trợ tái định cư :

Ngày 02 tháng 11 năm 2004 Ủy ban nhân dân (UBND) Quận C ban hành Quyết định số 1737/QĐ-UB.BBT “Về việc công bố giá trị bồi thường của hộ ông Nguyễn Văn T cư ngụ 114/5 Phước Hiệp, phường T, Quận C nằm trong dự án xây dựng KCNC Thành phố tại phường L, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh”. Tổng số tiền bồi thường là 44.600.000 đồng theo bảng tính giá trị đền bù trợ cấp thiệt hại dự án đầu tư xây dựng KCNC (viết tắt KCNC) ngày 28/10/2004, hộ Ông T đã nhận đủ 44.600.000 đồng

Ngày 05 tháng 01 năm 2007 Chủ tịch UBND Quận C ban hành Quyết định số 17/QĐ-UBND.BBT về việc “Công bố giá trị bồi thường của ông Nguyễn Văn T cư ngụ 30/4 Đường 5. Ích Thạnh, phường T, Quận C nằm trong dự án đầu tư KCNC Thành phố tại phường L, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh” tổng số tiền bồi thường là 25.696.000 đồng theo Bảng tính giá trị bồi thường, hỗ trợ thiệt hại dự án đầu tư xây dựng KCNC ngày 28 tháng 02 năm 2006. Hộ Ông T đã nhận đủ tiền và khiếu nại về 02 suất chuyển đổi nghề nghiệp và 11 cây dừa đã bị thiếu.

Ngày 20 tháng 9 năm 2007 Chủ tịch UBND Quận C ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 314/QĐ-UBND-TTr về việc “Giải quyết đơn khiếu nại của ông Nguyễn Văn T khiếu nại quyết định số 17/QĐ-UBND.BBT ngày 05/01/2007 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận C”, giá trị bồi thường bổ sung là 5.650.000 đồng (gồm: 4.000.000 đồng của 02 suất chuyển đổi ngành nghề + 1.650.000 của 11 cây dừa 150.000 đồng/ cây, Ông T đã nhận đủ”.

Ngày 10 tháng 7 năm 2020 UBND Quận C ban hành Quyết định số 263/QĐ-UBND “Về việc bổ sung giá trị bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của hộ ông Nguyễn Văn T, địa chỉ số 34/3, đường 30, tổ 6, khu phố Long Hòa, phường L, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh, bị thu hồi đất thuộc một phần diện tích 40,997ha nằm trong ranh quy hoạch dự án KCNC Thành phố tại Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh” (viết tắt là Quyết định số 263/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2020)

3. Khái quát tình hình triển khai dự án đầu tư xây dựng KCNC và công tác thu hồi đất bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất KCNC Quận C.

Về tổng quan KCNC (Trích Kết luận 256/TTCP.IV Kết luận Thanh tra giải quyết tố cáo của công dân liên quan đến KCNC, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 22 tháng 02 năm 2008 kết luận đã có hiệu lực pháp luật “Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh” tiền thân là “Khu Công nghệ cao” được thành lập

theo quyết định 145/2002/QĐ-TTg ngày 24 tháng 10 năm 2002 của Thủ tướng Chính phủ.

Quy hoạch tổng thể KCNC được phê duyệt tại Quyết định số 458/QĐ-TTg ngày 18 tháng 4 năm 2007 với tổng diện tích là 9.131.633 m² đất (913 ha) trong đó có 112ha đất công (giao thông, kênh rạch...) và 801 ha đất phải kiểm kê, thu hồi từ cá nhân, hộ dân và đơn vị trải dài 5 phường của Quận C. Với diện tích đất phải thu hồi liên quan tới 3552 hộ dân khoảng gần 13.000 nhân khẩu.

Xây dựng KCNC được chia làm 02 giai đoạn (gọi tắt là dự án) tổng mức đầu tư giai đoạn 1 của dự án khoảng 8.523.64 tỷ đồng, trong đó vốn ngân sách khoảng 30,6% tổng mức đầu tư giai đoạn 2 của dự án dự kiến khoảng 24.347.769 tỷ đồng trong đó vốn ngân sách là 6.173.85 tỷ.

4. Các kết luận của cấp có thẩm quyền liên quan đến tính pháp lý của quyết định thu hồi đất, dùng làm cơ sở ban hành quyết định hành chính tới hộ gia đình Ông T.

Đối với quyết định 2666/QĐ-UB ngày 27/6/2002 của Chủ tịch UBND thành phố (Trích trang 4 KL-256/TTCP-V-IV ngày 22 tháng 02 năm 2008) “Việc ban hành quyết định 2666/QĐ ngày 27/6/2002 trước khi Thủ tướng Chính phủ ban hành quyết định 95/QĐ-TTg ngày 13/5/2003 là chưa đúng quy định về trình tự thủ tục thu hồi đất và giao đất”.

Đối với quyết định 2193/QĐ-UB ngày 19 tháng 5 năm 2004 (trích tại trang 28 Thông báo 2138/TB-TTCP ngày 30/8/2017 của Thanh tra Chính phủ “... Quyết định 2193/QĐ-UB ngày 19/5/2004 với diện tích khoảng 102 ha khi chưa được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận điều chỉnh bổ sung quy hoạch tổng thể KCNC là chưa đúng thẩm quyền, chưa đúng trình tự thủ tục thu hồi đất và giao đất được quy định tại khoản 1 Điều 7 quy chế KCNC ban hành kèm Nghị định 99/2003/NĐCP ngày 28/8/2003 của Chính phủ”.

Về dự án “Xử lý ranh nạo vét đường thủy” tại trang 27 Thông báo 2138/TB-TTCP ngày 30 tháng 8 năm 2017 kết luận “Việc UBND Thành phố cho phép căn cứ bản đồ hiện trạng lập thủ tục giao thuê đất số 18426/GĐ-TNMT để xác định ranh giới đường thủy là không đúng với khoản 3, Điều 2 Quyết định 95/2003/QĐ-TTg ngày 15/3/2003 và kiến nghị UBND Thành phố nghiên cứu có biện pháp giải quyết theo hướng đảm bảo hài hòa quyền và lợi ích hợp pháp của người bị thu hồi đất, không để phát sinh khiếu nại tố cáo.”

5. Tự đánh giá về các hành vi thu hồi đất và bồi thường hỗ trợ tái định cư khi nhà nước thu hồi đất của hộ gia đình Ông T.

UBND Quận C đã không thực hiện quy định về áp dụng pháp luật được quy định tại điều 80 Luật Ban hành văn bản 1997 và các bộ luật chuyên ngành khác cụ thể “Điều 3 Luật Đất Đai 2003”

Tại thời điểm 02/11/2004 là thời điểm Luật Đất Đai 2003 đã có hiệu lực thi hành nhưng vẫn áp dụng Luật Đất Đai 1993, 1998, 2001 sử dụng Nghị định

22/1998/NĐ-CP và các văn bản dưới luật khác như Quyết định 05/QĐ-UB-QLĐT ngày 04 tháng 01 năm 1995, Quyết định 121/2002/QĐ-UB ngày 01 tháng 11 năm 2002, QĐ 31/2003/QĐ-UB ngày 10 tháng 3 năm 2003 để làm cơ sở pháp lý ban hành các quyết định bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với hộ gia đình Ông T là trái pháp luật.

UBND Quận C đã không thực hiện các nội dung quy định tại điều 39 Luật Đất đai 2003 về “Thu hồi đất để sử dụng vào mục đích quốc phòng an ninh, lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng”. Cụ thể đã không ban hành quyết định thu hồi đất với gia đình Ông T như quy định tại điều 39, 44 Luật Đất đai 2003.

UBND Quận C đã không lập Phương án bồi thường hỗ trợ tái định cư trình cấp có thẩm quyền, thẩm định phê duyệt theo quy định tại điều 41, Nghị định 197/2004/NĐ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2004 và Điều 2 của Quyết định 121/2002/QĐ-UB ngày 01 tháng 11 năm 2002 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh.

Đặc biệt là UBND Quận C đã không công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của dự án đầu tư KCNC và Dự án Điều chỉnh đường thủy sử dụng bản đồ hiện trạng 18426/QĐĐ-TNMT ngày 22 tháng 4 năm 2004 để làm cơ sở thu hồi đất, dẫn đến việc đất của hộ gia đình Ông T không thuộc dự án đầu tư KCNC nhưng vẫn bị thu hồi và áp dụng Quyết định 121/2002/QĐ-UB là chính sách bồi thường hỗ trợ tái định cư của dự án đầu tư KCNC để bồi thường. Đây là hành vi vi phạm pháp luật, xâm phạm nghiêm trọng quyền và lợi ích hợp pháp của hộ gia đình Ông T.

6. Các nội dung yêu cầu của Tòa án giải quyết:

Đề nghị Tòa tuyên:

-Hủy Quyết định hành chính số 263/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2020;

-Buộc UBND Quận C (nay là thành phố T) áp dụng đúng chính sách về việc kiểm kê, bồi thường, hỗ trợ tái định cư cho hộ ông Nguyễn Văn T.

7.Đề nghị Tòa án đưa Ban quản lý dự án đầu tư KCNC và Ban quản lý Dự án đầu tư xử lý ranh đường thủy vào tham gia tố tụng, vì:

-02 Dự án có 02 tên khác nhau nhưng lại dùng chung 1 tên là Dự án đầu tư KCNC

-Theo quy định các Dự án đầu tư có liên quan tới thu hồi đất đều phải lập quy hoạch kế hoạch sử dụng đất, phương án bồi thường hỗ trợ tái định cư được cấp có thẩm quyền phê duyệt nhưng ở 02 dự án này không thấy công khai như quy định của pháp luật.

-Có sự chênh lệch về giá bồi thường mà sau năm 2018 UBND Quận C mới phát hiện ra và ban hành các quyết định.

-Tại sao UBND Quận C lại nhập nhèm thu hồi đất của 02 dự án bồi thường bằng giá của dự án KCNC rồi tới năm 2018 mới hợp đồng với Sở Tài nguyên và

Môi trường Thành phố để vẽ lại ranh của 02 dự án? Tại sao lại là Ban bồi thường hợp đồng lập và vẽ mà không phải là Ban quản lý của 02 dự án hợp đồng?

**Người bị kiện UBND thành phố T và Chủ tịch UBND thành phố T vắng mặt. Hồ sơ vụ án thể hiện ý kiến của đương sự được Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp là ông Bùi Trọng Đ và ông Huỳnh T trình bày:*

Ông Nguyễn Văn T:

Địa chỉ cư ngụ cũ: 30/4 đường 5, Ích Thạnh, phường T, Quận C.

Địa chỉ cư ngụ mới: 34/3, đường 30, tổ 6, khu phố Long Hòa, phường L, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ khu đất: Thửa 305 tờ bản đồ số 15 (TL 02/CT-UB) phường L, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 14 tháng 7 năm 2006, Tổ công tác đã tiến hành kiểm kê phần đất của hộ ông Nguyễn Văn T có diện tích 104m² thuộc thửa 305 tờ bản đồ số 15 (Theo tài liệu 02/CT-UB), tại phường L, Quận C.

Ngày 05 tháng 01 năm 2007, UBND Quận C ban hành Quyết định số 17/QĐ-UBND-BBT về việc công bố giá trị bồi thường của hộ ông (bà) Nguyễn Văn T, trong dự án đầu tư xây dựng KCNC với số tiền 25.696.000 đồng, kèm Bảng tính giá trị bồi thường, hỗ trợ thiệt hại ngày 28 tháng 6 năm 2006 (Hộ Ông T đã nhận tiền ngày 13 tháng 3 năm 2007).

Ngày 20 tháng 9 năm 2007, Chủ tịch UBND Quận C ban hành Quyết định số 314/QĐ-UBND-TTr giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Văn T khiếu nại Quyết định số 17/QĐ-UBND-BBT ngày 05/01/2007

Ngày 23 tháng 10 năm 2007, Ban Bồi thường, giải phóng mặt bằng Quận C có Bảng tính giá trị bồi thường, hỗ trợ (bổ sung) theo Quyết định giải quyết khiếu nại số 314/QĐ-UBND-TTr ngày 20/9/2007 với số tiền 5.650.000 đồng. Hộ Ông T đã nhận tiền ngày 28 tháng 11 năm 2007.

Ngày 01 tháng 8 năm 2008, UBND Quận C ban hành Quyết định số 2387/QĐ-UBND-BBT về việc công bố giá trị hỗ trợ đất nông nghiệp của hộ ông (bà) Nguyễn Văn T.

Thực hiện theo Thông báo số 370/TB-VPCP ngày 17 tháng 8 năm 2017 của Văn Phòng Chính phủ về ý kiến Kết luận của Phó Thủ tướng Thường trực Trương Hòa Bình về việc giải quyết khiếu nại, tố cáo có liên quan đến dự án KCNC Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 18 tháng 10 năm 2018, “UBND Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 4624/QĐ-UBND Về phê duyệt đơn giá đất để tính bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất đối với phần diện tích 40,997 ha nằm trong ranh KCNC, Quận C”

Ngày 23 tháng 01 năm 2019, UBND Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 343/QĐ-UBND “Về phê duyệt đơn giá đất ở các vị trí hẻm còn

lại để tính bồi thường, hỗ trợ đối với phần diện tích 40,997 ha nằm trong ranh quy hoạch KCNC, Quận C”

Ngày 18 tháng 02 năm 2020, UBND Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 563/QĐ-UBND “Về phê duyệt chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư bổ sung đối với hộ gia đình, cá nhân, tổ chức bị thu hồi đất thuộc phần diện tích 40,997ha nằm trong ranh quy hoạch dự án KCNC theo kết luận của Phó Thủ tướng Thường trực Trương Hòa Bình tại Thông báo số 370/TB-VPCP ngày 17 tháng 8 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ”

Ngày 28 tháng 5 năm 2020, Tổ công tác có Biên bản về việc xác định diện tích, vị trí, loại đất và tài sản trên đất của hộ gia đình, cá nhân, tổ chức bị thu hồi đất thuộc phần diện tích 40,997 ha nằm trong ranh quy hoạch dự án KCNC tại Quận C, ghi nhận hộ ông Nguyễn Văn T, diện tích bị ảnh hưởng trong phần diện tích 40,997ha là 4,8m² thuộc một phần thửa 305 tờ bản đồ số 15 theo Tài liệu 02/CT-UB thuộc phường L, Quận C.

Ngày 10 tháng 7 năm 2020, UBND Quận C ban hành Quyết định số 263/QĐ-UBND về việc bổ sung giá trị bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của hộ ông Nguyễn Văn T, bị thu hồi đất thuộc một phần diện tích 40,997ha nằm trong ranh quy hoạch dự án KCNC Thành phố tại Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bị kiện đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, khi xét xử giữ nguyên các Quyết định do Chủ tịch UBND Quận C và UBND Quận C ký ban hành.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn Q có ý kiến:*

Toàn bộ đất đai, tài sản hộ gia đình ông Nguyễn Văn T bị thu hồi và được bồi thường, hỗ trợ, tái định cư sẽ do ông Nguyễn Văn T1 hưởng và toàn quyền quyết định, ông không tranh chấp, không tham gia vào vụ án, đề nghị Tòa án không triệu tập ông, cam kết không khiếu nại.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Ông Trần L và ông Nguyễn Văn T1 có ý kiến:

-Giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

-Quyết định hành chính số 263/QĐ-UBND ngày 10 ngày 7 năm 2020 là trái pháp luật bởi:

-Được ban hành với tiêu đề không phù hợp với quy định của pháp luật, trái với thẩm quyền, áp dụng các căn cứ pháp lý trái pháp luật, hết hiệu lực thi hành, có nội dung không đúng với quy định của pháp luật.

-Tính thiếu diện tích đất phải bồi thường cho gia đình Ông T. Thay vì phải bồi thường 1842.3 m² (bao gồm đất ruộng và đất biên), chỉ bồi thường 4,8m², cách tính và phương thức tính toán thiếu cơ sở pháp lý.

-Là 1 quyết định hành chính vi hiến (theo Điều 2 Hiến pháp), trái pháp luật Điều 5 Luật tổ chức chính quyền địa phương 2015, xâm phạm vào quyền và lợi ích hợp pháp của công dân.

-Tại phần căn cứ pháp lý của Quyết định 263/QĐ-UBND có 2 căn cứ là Thông báo số 370/TB-VPCP ngày 17 tháng 8 năm 2017 và Quyết định 536/QĐ-UBND ngày 18 tháng 02 năm 2020 của UBND thành phố Hồ Chí Minh thể hiện đây là quyết định có nội dung khắc phục hậu quả sau khi có kết luận của Thanh tra Chính phủ về các hành vi trái pháp luật trong việc ban hành các quyết định hành chính và thực hiện các hành vi hành chính khi thực thi công vụ trong quản lý đất đai tại dự án đầu tư KCNC Quận C.

-Về pháp lý của 03 quyết định thu hồi đất :

“Cả 3 quyết định thu hồi và giao đất số 2666/QĐ-UB, Quyết định số 2717/QĐ-UB và Quyết định số 2193/QĐ-UB của UBND thành phố có tổng diện tích khoảng 913,1633ha, cho thấy UBND thành phố không thực hiện phối hợp với Bộ khoa học công nghệ và Môi trường và các Bộ ngành liên quan xây dựng quy hoạch tổng thể và nghiên cứu khả thi giai đoạn 1 KCNC thành phố để trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt là trái với chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Điều 1 Quyết định số 989/QĐ-TTg ngày 04/11/1998”.

- Về chính sách bồi thường, hỗ trợ tái định cư đối với Quyết định 2717, Quyết định 2193 và 41 ha (trong đó có dự án “Xử lý ranh ảnh hưởng nạo vét đường thủy”:

“Chủ động rà soát nghiên cứu có biện pháp giải quyết theo hướng đảm bảo hài hoà Quyền và lợi ích hợp pháp của người bị thu hồi đất không để phát sinh khiếu nại tố cáo”.

- Về pháp lý của Dự án xử lý ranh ảnh hưởng đến nạo vét đường thủy (trang 28 Thông báo 2138):

“Tại văn bản số 1897/BND-KIOH ngày 05/09/2007 của Bộ Xây dựng đã xác định phần đất ... ranh nạo vét các tuyến sông rạch... có tổng quy mô gần 41 ha nằm trong ranh 913 ha không thuộc chức năng KCNC, được Bộ xây dựng xác định là đất được quy hoạch làm dự án khác và yêu cầu giao các đơn vị chức năng quản lý và thực hiện đầu tư và xây dựng theo quy hoạch chung và quy hoạch chi tiết xây dựng được duyệt. Mặt khác các dự án thuộc 41 ha này nằm rải rác, đan xen trong 913ha và các dự án này đã được đầu tư theo đúng bản chất và chủ trương thu hồi đất của từng dự án độc lập và hiện đã đưa vào sử dụng”.

-Về tính hợp pháp của Quyết định 263/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2020 là một quyết định mang tính bổ sung cho quyết định công bố giá trị bồi thường số 17/QĐ-UBNDDBBT ngày 05 tháng 01 năm 2007, theo nội dung của quyết định 563/QĐ-UBND ngày 18 tháng 02 năm 2020 của UBND thành phố nên thuộc loại quyết định liên quan tới bồi thường hỗ trợ tái định cư khi nhà nước thu hồi đất, được điều chỉnh bởi Chương 6 Luật Đất đai năm 2013, cụ thể tại mục 2 từ Điều 74 đến Điều 93 Luật Đất đai năm 2013.

Ngày 09 tháng 8 năm 2018, UBND Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 28/2018/QĐ-UBND quy định về bồi thường hỗ trợ tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn TPHCM. Tại mục 2 khoản 2 Điều 43 quy định *“Chủ tịch UBND quận huyện có trách nhiệm thẩm định phê duyệt và thực hiện chính sách bồi thường hỗ trợ tái định cư của dự án và phương án bồi thường hỗ trợ tái định cư của từng người thu hồi đất hoặc bị ảnh hưởng”*.

Tại Quyết định 263/QĐ-UBND dòng thẩm quyền ghi *“UBND Quận C”* là trái với thẩm quyền được quy định tại văn bản quy phạm pháp luật này của UBND Thành phố.

-Về căn cứ pháp lý: Những căn cứ pháp lý sau đây trái với quy định của pháp luật.

+Luật quản lý thuế vì vi phạm khoản 1 Điều 152 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 về điều khoản hiệu lực trở về trước, điều này chỉ áp dụng cho những hành vi xảy ra tại thời điểm Luật Đất đai năm 2013 đang có hiệu lực thi hành.

+Thông báo 370/TB-VPCP ngày 17/08/2017 vì vi phạm khoản 1 Điều 5 Luật tổ chức Chính phủ.

+ Quyết định 121/2002/QĐ-UB ngày 01/11/2002 vì vi phạm vào Điều 53 của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và UBND năm 2004 và Điều 154 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2015.

+Các Quyết định 4624/QĐ-UBND ngày 18 tháng 10 năm 2018, Quyết định 343/QĐ-UBND ngày 23 tháng 01 năm 2019, Quyết định số 563/QĐ-UBND ngày 18 tháng 02 năm 2020 đều là các quyết định có nội dung trái với quy định tại khoản 1 Điều 5 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015. Đã không áp dụng các quy định tại mục e khoản 2 Điều 13 Luật khiếu nại năm 2011, các Điều 1, 2 mục 11 Điều 17, Điều 30 Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 2017 là những quy định để xử lý sau khi có kết luận của cấp có thẩm quyền về các hành vi và quyết định hành chính trái pháp luật trong quản lý hành chính về đất đai.

+Quyết định số 17/QĐ-UBND.BBT ngày 05/01/2007 và Quyết định 2387/QĐ-UBND ngày 01 tháng 8 năm 2008 là những quyết định trái pháp luật vì sử dụng Quyết định 2666/QĐ-UB ngày 27 tháng 6 năm 2002 làm căn cứ pháp lý để ban hành.

Nghiêm trọng hơn là Quyết định số 263/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2020 bổ sung phần thiếu (sai) của Quyết định 17/QĐ-UBND nhưng vẫn không thể hiện phần 1837.50m² đất chưa được bồi thường vào năm 2006, mặc dù tới năm 2020 tất cả các xác nhận của cấp có thẩm quyền đều xác nhận 1837,50m² đất biên là thuộc quyền sở hữu của ông Nguyễn Văn T.

Như vậy, trong 11 căn cứ pháp lý của Quyết định 263/QĐ-UBND chỉ có 1 căn cứ pháp lý là Luật Tổ chức chính quyền địa phương 2015 là đúng quy định

của pháp luật, còn lại các căn cứ pháp lý khác đều là trái quy định của pháp luật hoặc hết hiệu lực thi hành.

-Về nội dung của Quyết định 263/QĐ-UBND:

Tất cả các văn bản quy phạm pháp luật ban hành từ trước đến nay không hề có quy định nào về việc bổ sung giá trị bồi thường hỗ trợ tái định cư khi lỗi này là do các quyết định hành chính và hành vi hành chính gây ra trong thi hành công vụ liên quan tới quản lý đất đai.

Các nội dung này đã được thể hiện rõ tại mục e, khoản 2 Điều 13 Luật khiếu nại 2011, tại Điều 1, 2, khoản 11, Điều 17, Điều 30 của Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước 2017. Nội dung bổ sung chỉ được thực hiện khi lỗi là thuộc lỗi chính tả hoặc lỗi số học.

-Việc tùy tiện bổ sung trái quy định của pháp luật là lỗi cực kỳ nghiêm trọng cho dù đó là chỉ đạo của cấp trên (chỉ đạo chưa hẳn đã đúng quy định của pháp luật). *“Điều này vi phạm vào quy định tại khoản 1 điều 5 Luật tổ chức chính quyền địa phương 2015 và khoản 5 Điều 9 Luật cán bộ công chức 2019”*

-Thẩm quyền ban hành trái với quy định tại quyết định số 28/2018/QĐ-UBND ngày 09/8/2018 quy định về bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi nhà nước thu hồi đất tại địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. (mục 2 khoản 2 Điều 43)

-Phần căn cứ pháp lý: có 10 trong tổng 11 căn cứ pháp lý trái pháp luật hoặc hết hiệu lực thi hành.

-Phần nội dung của Quyết định 263/QĐ-UBND hoàn toàn trái với quy định của pháp luật hiện hành về trách nhiệm bồi thường của nhà nước đối với cá nhân, tổ chức bị thiệt hại do người thi hành công vụ gây ra trong hoạt động quản lý hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai.

-Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện có ý kiến:

Không đồng ý với toàn bộ lập luận của phía người khởi kiện, đề nghị Tòa án bác đơn khởi kiện của Ông T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:

-Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn, tiến hành đầy đủ các hoạt động tố tụng, tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Luật tố tụng hành chính. Tòa án có vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử.

Kể từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa, các đương sự đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình.

-Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ tài liệu, chứng cứ đã thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa để bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm

tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện hợp pháp của UBND thành phố T, Chủ tịch UBND thành phố T và ông Huỳnh Văn T có văn bản yêu cầu xét xử vắng mặt, căn cứ theo Điều 157 Luật Tố tụng hành chính Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự và ông Ty.

[1.2]. Về kế thừa tư cách tham gia tố tụng của đương sự trong vụ án:

[1.2.1]. Ngày 09 tháng 12 năm 2020 Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết số 1111/NQ-UBTVQH14 “Về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã và thành lập thành phố T thuộc Thành phố Hồ Chí Minh” (có hiệu lực ngày 01 tháng 01 năm 2021) hợp nhất dân số và diện tích các Quận 2, Quận C và quận Thủ Đức thành thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. Do vậy, UBND thành phố T và Chủ tịch UBND thành phố T kế thừa và thực hiện quyền, nghĩa vụ của UBND Quận C và Chủ tịch UBND Quận C.

[1.2.2]. Ngày 09 tháng 10 năm 2020 Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý vụ án. Ngày 23 tháng 11 năm 2021 Ông T chết (theo Trích lục khai tử số 459/TLKT-BS ngày 23 tháng 11 năm 2021 của UBND phường L, Quận C), Trước khi chết Ông T có lập di chúc ngày 14 tháng 10 năm 2020 xác định ông Tòng là người được thừa kế toàn bộ quyền về tài sản liên quan đến các thửa đất bị giải tỏa và được bồi thường, hỗ trợ thuộc nằm trong Dự án đầu tư xây dựng KCNC tại phường L, Quận C, do vậy ông Tòng là người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của Ông T.

[2]. Về đối tượng khởi kiện, thời hiệu khởi kiện và thẩm quyền giải quyết vụ án hành chính:

Quyết định số 263/QĐ-UBND được UBND Quận C ban hành ngày 10 tháng 7 năm 2020 về việc bổ sung giá trị bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của hộ ông Nguyễn Văn T là quyết định hành chính trong quản lý nhà nước về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư do UBND Quận C ban hành, được áp dụng đối với hộ Ông T; ngày 03 tháng 9 năm 2020 Ông T nộp đơn khởi kiện UBND Quận C, yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 263/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2020 và buộc UBND Quận C áp dụng đúng chính sách về việc kiểm kê, bồi thường, hỗ trợ tái định cư cho hộ ông Nguyễn Văn T. Căn cứ các điều 3, 30, 32 và 116 của Luật Tố tụng hành chính, quyết định nêu trên là đối tượng khởi kiện trong vụ án hành chính, đơn khởi kiện của Ông T nộp trong thời hiệu khởi kiện và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết theo thủ tục sơ thẩm của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

[3]. Về nội dung vụ kiện:

Hộ ông Nguyễn Văn T có 2 khu đất riêng biệt bị giải tỏa và được bồi thường, hỗ trợ thuộc nằm trong Dự án đầu tư xây dựng KCNC tại phường L, Quận C, gồm:

-123m² đất nông nghiệp thuộc thửa 302, tờ bản đồ 15 (theo tài liệu 02/CT-UB) được bồi thường, hỗ trợ theo Quyết định 1737/QĐ-UB.BBT ngày 02 tháng 11 năm 2004 về việc công bố giá trị bồi thường của hộ ông Nguyễn Văn T cư ngụ 114/5 Phước Hiệp, phường T, Quận C nằm trong dự án xây dựng KCNC TP tại phường L, Quận C của UBND Quận C. Tổng số tiền bồi thường là 44.600.000 đồng, hộ Ông T đã nhận đủ 44.600.000 đồng.

-104m² đất nông nghiệp thuộc thửa 305, tờ bản đồ 15 và 1837,5m² đất rạch thuộc tờ bản đồ 15 (theo tài liệu 02/CT-UB). Ngày 05 tháng 01 năm 2007 UBND Quận C ban hành Quyết định số 17/QĐ-UBND.BBT tổng số tiền bồi thường là 25.696.000 đồng cho 104m² đất nông nghiệp và cây trồng, vật nuôi, hộ Ông T đã nhận đủ 25.696.000 đồng. Riêng 1837,5m² đất rạch thuộc tờ bản đồ 15 được tách ra giải quyết riêng bằng một quyết định khác.

Ông T khiếu nại Quyết định số 17/QĐ-UBND.BBT ngày 05 tháng 01 năm 2007, đến ngày 20 tháng 9 năm 2007 Chủ tịch UBND Quận C ban hành quyết định giải quyết khiếu nại số 314/QĐ-UBND-TTr về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Văn T đối với quyết định số 17/QĐ-UBND.BBT ngày 05/01/2007, bổ sung giá trị bồi thường là 5.650.000 đồng (gồm: 4.000.000 đồng của 02 suất chuyển đổi ngành nghề + 1.650.000 của 11 cây dừa 150.000 đồng/cây), Ông T đã nhận đủ tiền.

Ngày 01 tháng 8 năm 2008, UBND Quận C ban hành Quyết định số 2387/QĐ-UBND-BBT về việc công bố giá trị hỗ trợ đất nông nghiệp của hộ ông (bà) Nguyễn Văn T, trong dự án đầu tư xây dựng KCNC tại phường L, Quận C, hỗ trợ thêm cho 2 thửa đất 123m² và 104m² nói trên mỗi m² là 160.000 đồng, Ông T đã nhận đủ tiền.

Thực hiện theo Thông báo số 370/TB-VPCP ngày 17 tháng 8 năm 2017 của Văn Phòng Chính phủ về ý kiến kết luận của Phó Thủ tướng Thường trực Trương Hòa Bình về việc giải quyết khiếu nại, tố cáo có liên quan đến dự án KCNC Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 18 tháng 10 năm 2018, UBND Thành phố ban hành Quyết định số 4624/QĐ-UBND về phê duyệt đơn giá đất để tính bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất đối với phần diện tích 40,997 ha nằm trong ranh KCNC, Quận C.

Ngày 23 tháng 01 năm 2019, UBND Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 343/QĐ-UBND về phê duyệt đơn giá đất ở các vị trí hẻm còn lại để tính bồi thường, hỗ trợ đối với phần diện tích 40,997 ha nằm trong ranh quy hoạch KCNC, Quận C.

Ngày 18 tháng 02 năm 2020, UBND Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 563/QĐ-UBND về phê duyệt chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư bổ sung đối với hộ gia đình, cá nhân, tổ chức bị thu hồi đất thuộc phần diện tích 40,997ha nằm trong ranh quy hoạch dự án KCNC theo Kết luận của Phó Thủ tướng Thường trực Trương Hòa Bình tại Thông báo số 370/TB-VPCP ngày 17 tháng 8 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ.

Ngày 10 tháng 7 năm 2020, UBND Quận C ban hành Quyết định số 263/QĐ-UBND bổ sung giá trị bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của hộ ông Nguyễn Văn T, bị thu hồi đất thuộc một phần diện tích 40,997ha nằm trong ranh quy hoạch dự án KCNC Thành phố tại Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh, tổng số tiền bồi thường (có tính thêm lãi suất) là 8.438.076 đồng.

Ông T khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 263/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2020 và buộc UBND Quận C áp dụng đúng chính sách về việc kiểm kê, bồi thường, hỗ trợ tái định cư cho hộ ông Nguyễn Văn T.

[4]. Xét nội dung Quyết định số 263/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2020.

[4.1]. Tại Mục 2 Thông báo số 370/TB-VPCP ngày 17 tháng 8 năm 2017 của Văn Phòng Chính phủ về ý kiến kết luận của Phó Thủ tướng Thường trực Trương Hòa Bình về việc giải quyết khiếu nại, tố cáo có liên quan đến dự án KCNC Thành phố Hồ Chí Minh:

“Đối với diện tích 40,997ha nằm trong ranh quy hoạch dự án KCNC Thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định số 458/QĐ-TTg ngày 18 tháng 4 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ:

-Diện tích đất được thu hồi theo quy hoạch, theo các dự án phục vụ cho KCNC Thành phố Hồ Chí Minh nên không xem xét giao lại cho các hộ dân bị thu hồi đất mà xem xét giải quyết bồi thường hỗ trợ tái định cư theo quy định của pháp luật.

-Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho các hộ dân bị thu hồi đất tính từ thời điểm ban hành Quyết định 458/QĐ-TTg ngày 18 tháng 4 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ theo đúng quy định pháp luật.”

Như vậy, Thông báo số 370/TB-VPCP ngày 17 tháng 8 năm 2017 không yêu cầu UBND Thành phố Hồ Chí Minh ban hành lại quyết định thu hồi đất, không trả lại đất bị thu hồi, chỉ yêu cầu UBND Thành phố Hồ Chí Minh xem xét giải quyết bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho các hộ dân bị thu hồi đất tính từ thời điểm ban hành Quyết định 458/QĐ-TTg ngày 18 tháng 4 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ theo đúng quy định pháp luật.

[4.2]. UBND Thành phố Hồ Chí Minh căn cứ Thông báo số 370/TB-VPCP ngày 17 tháng 8 năm 2017, Luật Đất đai năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành, để ban hành Quyết định số 4624/QĐ-UBND ngày 18 tháng 10

năm 2018 về phê duyệt đơn giá đất để tính bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất đối với phần diện tích 40,997 ha nằm trong ranh KCNC, Quận C và ngày 18 tháng 02 năm 2020, ban hành tiếp Quyết định số 563/QĐ-UBND về phê duyệt chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư bổ sung đối với hộ gia đình, cá nhân, tổ chức bị thu hồi đất thuộc phần diện tích 40,997ha nằm trong ranh quy hoạch dự án KCNC là đúng quy định pháp luật.

[4.3]. Ngày 28 tháng 5 năm 2020, Tổ công tác có Biên bản về việc xác định diện tích, vị trí, loại đất và tài sản trên đất của hộ gia đình, cá nhân, tổ chức bị thu hồi đất thuộc phần diện tích 40,997ha nằm trong ranh quy hoạch dự án KCNC tại Quận C, ghi nhận hộ ông Nguyễn Văn T, diện tích bị ảnh hưởng trong phần diện tích 40,997ha là $4,8m^2/104m^2$ thuộc một phần thửa 305 tờ bản đồ số 15 (theo Tài liệu 02/CT-UB) thuộc phường L, Quận C. Ông T có ký tên xác nhận.

Ngày 10 tháng 7 năm 2020, UBND Quận C ban hành Quyết định số 263/QĐ-UBND về việc bổ sung giá trị bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của hộ ông Nguyễn Văn T, bị thu hồi đất thuộc một phần diện tích 40,997ha nằm trong ranh quy hoạch dự án KCNC tại Quận C, tổng số tiền bồi thường 4.098.000 đồng trừ lại số tiền đã bồi thường Ông T đã nhận theo các quyết định: Quyết định số 17/QĐ-UBND-BBT ngày 05 tháng 01 năm 2007 là 960.000 đồng, Quyết định số 314/QĐ-UBND-TTr ngày 20 tháng 9 năm 2007 là 150.000 đồng và Quyết định số 2387/QĐ-UBND-BBT ngày 01 tháng 8 năm 2008 là 768.000 đồng, số tiền còn lại là 2.220.000 đồng cộng với số tiền hỗ trợ lãi suất ngân hàng và tiền hỗ trợ do chậm chi trả là 6.218.076 đồng, tổng cộng là 8.438.076 đồng.

Qua kiểm tra đối chiếu với các quy định của pháp luật về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, về diện tích đất, loại đất, tài sản trên đất và đơn giá, Hội đồng xét xử nhận thấy việc xác định giá trị bồi thường nêu trên của UBND Quận C là đúng pháp luật và có lợi cho người được bồi thường.

[4.4].Đối với các thửa đất $123m^2$, phần thửa đất còn lại $104m^2 - 4,8m^2 = 99,2m^2$ và phần đất biên (rạch) đã được giải quyết bồi thường, hỗ trợ, không liên quan đến quyết định hành chính bị kiện và không thuộc phần diện tích 40,997ha nằm trong ranh quy hoạch dự án KCNC tại Quận C nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5].Xét về thẩm quyền, trình tự và thủ tục ban hành Quyết định số 263/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2020.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 và Điều 69 Luật Đất đai năm 2013, khoản 1 Điều 43 của Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh được ban hành kèm theo Quyết định số 28/2018/QĐ-UBND ngày 09 tháng 8 năm 2018 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh về “Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh” việc

ban hành Quyết định số 263/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2020 của UBND Quận C là đúng thẩm quyền, trình tự và thủ tục.

[6].Xét yêu cầu của ông Lực về việc đưa Ban quản lý dự án đầu tư KCNC và Ban quản lý Dự án đầu tư xử lý ranh đường thủy tham gia tố tụng, Hội đồng xét xử thấy rằng việc này là không có cơ sở nên không chấp nhận.

[7].Các yêu cầu và lập luận của ông Lực đại diện cho ông Tòng tại phiên tòa là không có căn cứ, thiếu cơ sở nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[8].Do phía người khởi kiện không đưa ra được chứng cứ chứng minh Quyết định số 263/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2020 của UBND Quận C là trái pháp luật nên không có cơ sở chấp nhận hủy Quyết định số 263/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2020 và buộc Ủy ban nhân dân Quận C (nay là thành phố T) áp dụng đúng chính sách về việc kiểm kê, bồi thường, hỗ trợ tái định cư cho hộ ông Nguyễn Văn T. Hội đồng xét xử bác toàn bộ yêu cầu của người khởi kiện.

[9].Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[10]. Khi nộp đơn khởi kiện, Ông T đã có Đơn xin miễn tiền tạm ứng án phí, án phí do là người cao tuổi. Do đó cần miễn án phí cho ông Tòng là người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của Ông T.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 3, 30, 32, 116, 193, 194 và 206 Luật Tổ tụng hành chính; Luật đất đai năm 2013; Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1.Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T (chết năm 2021) có người kế thừa quyền, nghĩa vụ tham gia tố tụng là ông Nguyễn Văn T1 có người đại diện theo ủy quyền là ông Trần L về việc:

-Yêu cầu hủy Quyết định số 263/QĐ-UBND “Về việc bổ sung giá trị bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của hộ ông Nguyễn Văn T, địa chỉ số 34/3, đường 30, tổ 6, khu phố Long Hòa, phường L, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh, bị thu hồi đất thuộc một phần diện tích 40,997ha nằm trong ranh quy hoạch dự án Khu Công nghệ cao Thành phố tại Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh” của Ủy ban nhân dân Quận C (nay là Ủy ban nhân dân thành phố T) Thành phố Hồ Chí Minh;

-Buộc Ủy ban nhân dân Quận C (nay là Ủy ban nhân dân thành phố T) Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng đúng chính sách về việc kiểm kê, bồi thường, hỗ trợ tái định cư cho hộ ông Nguyễn Văn T.

2. Án phí hành chính sơ thẩm: Miễn án phí hành chính sơ thẩm cho ông

Nguyễn Văn T1.

3. Về quyền kháng cáo:

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- Cục THADS TP. Hồ Chí Minh;
- Đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Bảo Nguyên

